TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:09/2020/QĐST- HNGĐ	*Hải Dương, ngày 10 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Thúy Hà – Cán bộ Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Đàm Thị Hạnh – Kiểm sát viên, tham gia phiên họp.

Ngày 10 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 279/2019/TLST-HNGĐ ngày 17/12/2019, về việc*''Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*. Theo Quyết định mở phiên họp số 11/2020/QĐMPH-HNGĐ ngày 24/02/2020, Thông báo thời gian mở lại phiên tòa số 28/TB-TA ngày 04/3/2020 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu:

1. Anh Đặng Ngọc T, sinh năm 1974

Địa chỉ: Khu dân cư C, phường H, thành phố L, tỉnh Hải Dương.

2. Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1980.

HKTT: Khu dân cư B, phường T, thành phố L, tỉnh Hải Dương.

Hiện đang lao động tại Liên Bang Nga.

Người đại diện theo ủy quyền của chị B: Bà Phạm Thị V, SN 1962.

Trú tại: Khu dân cư B, phường T, thành phố L, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt của chị Nguyễn Thị B và anh Đặng Ngọc T cùng các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện :

Về quan hệ vợ chồng: Anh Đặng Ngọc T và chị Nguyễn Thị B tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện L (nay là UBND phường H, thành phố L) ngày 17/12/1999. Do lâu ngày anh chị không còn bản gốc giấy chứng nhận kết hôn, nên chỉ xuất trình được bản sao trích lục kết hôn. Anh chị sống hạnh phúc được 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan

điểm, không hợp nhau, thường xuyên xảy ra xô xát, đánh cãi nhau. Khoảng năm 2003 chị B về nhà mẹ đẻ ở, sau đó đi lao động tại Cộng hòa liên bang Nga, vợ chồng sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Nay cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung : Vợ chồng có một con chung là Đặng Ngoc T, sinh ngày 15/8/2000. Hiện cháu đã trưởng thành, ly hôn anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã trưng cầu giám định tài liệu do chị Nguyễn Thị B nộp tại Tòa gồm đơn ly hôn, đơn xin vắng mặt, giấy ủy quyền để xác định dấu V tay trong các tài liệu này có phải là của chị B hay không. Tại Kết luận số 01/KLGĐ ngày 18/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hải Dương kết luận: Dấu V tay in trong các tài liệu cần giám định với dấu V tay in trong Chỉ bản, Tờ khai CMND số 141962179. Họ tên Nguyễn Thị B, sinh ngày 18/11/1980 là của cùng một người.

Do điều kiện chị B không về Việt Nam để giải quyết ly hôn nên đã ủy quyền cho bà Phạm Thị V là mẹ đẻ nộp và nhận các tài liệu của Tòa án.Tại biên bản lấy lời khai, bà V có quan điểm đồng ý nhận ủy quyền của chị B. Sau khi nhận thông báo thụ lý vụ án, bà đã thông báo cho chị B biết, quan điểm của chị B vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm:

-Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ việc: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị B và anh Đặng Ngọc T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận thỏa thuận ly hôn của chị B, anh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị B hiện đang sinh sống làm việc tại Cộng hòa liên bang Nga, quá trình giải quyết vụ án chị B, anh T đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Chị B không về Việt Nam tham gia tố tụng nhưng đã gửi các tài liệu gồm: Đơn xin ly hôn, đơn xin vắng mặt, giấy ủy quyền. Tòa án đã trưng cầu giám định dấu V tay của chị B trong các tài liệu này và có kết luận giám định đó là dấu V tay của chị B. Do vậy có đủ cơ sở khẳng định ý chí, quan điểm ly hôn của

chị B. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp vắng mặt chị B, anh T.

[2]. Về nội dung:

Chị Nguyễn Thị B và anh Đặng Ngọc T tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện L (nay là UBND phường H, thành phố L) ngày 17/12/1999 nên hôn nhân của chị B, anh T là hợp pháp.Trong cuộc sống hàng ngày hai bên bất đồng quan điểm, không tìm thấy tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân từ năm 2003, không quan tâm đến nhau. Nay cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và đều có đơn xin ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị B, anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị B, anh T.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Đặng Ngọc T, sinh ngày 15/8/2000. Hiện con đã trưởng thành, nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị B, anh T đều xác định không có nên không xem xét giải quyết.

[3]. Về Lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của anh Đặng Ngọc T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn theo quy định.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ vợ chồng: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị B và anh Đặng Ngọc T.

2.Về lệ phí: Anh Đặng Ngọc T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ anh T đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0009634 ngày 04 tháng 12 năm 2019 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Anh T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Hải Dương;*
- *Các đương sự;*
- *Cục THADS tỉnh Hải Dương;*
- *Lưu hồ sơ.*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền